BỘ QUỐC PHÒNG **QUÂN KHU 1**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3250/QĐ-QK	*Thái Nguyên, ngày 12 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 2
Dự án thành phần 2: Đường tuần tra biên giới tỉnh Lạng Sơn/Quân khu 1 (giai đoạn 1) thuộc dự án Đường tuần tra biên giới trên địa bàn Quân khu 1

TƯ LỆNH QUÂN KHU 1

Căn cứ Luật đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2023; sửa đổi, bổ sung năm 2024, năm 2025;

Căn cứ Luật xây dựng năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; số 134/2026/TT-BTC ngày 09/9/2026 Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thực chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 32/2026/TT-BXD ngày 22/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 34/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 quy định về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng; số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Quốc phòng: Số 141/2025/TT-BQP ngày 12/12/2025 quy định, hướng dẫn một số nội dung về hoạt động đấu thầu trong phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng; số 101/2026/TT-BQP ngày 09/7/2026 quy

định chi tiết và biện pháp thực hiện một số nội dung Luật Xây dựng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng; số 102/2026 ngày 17/7/2026 quy định và hướng dẫn về lập, thẩm định, quyết định, phân cấp quyết định chủ trương đầu tư, dự án đầu tư trong Bộ Quốc phòng; số 84/2011/TT-BQP ngày 21/6/2011 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn mối quan hệ công tác của Quân khu

- Căn cứ các Quyết định của Bộ Quốc phòng: Số 4707/QĐ-BQP ngày 22/9/2025 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; số 5692/QĐ-BQP ngày 09/11/2025 về việc giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác rà phá bom mìn, vật nổ của dự án Đường tuần tra biên giới trên địa bàn Quân khu 1; số 1965/QĐ-BQP ngày 21/4/2026 về việc phê duyệt Dự án thành phần 2: Đường tuần tra biên giới tỉnh Lạng Sơn/Quân khu 1 thuộc dự án Đường tuần tra biên giới trên địa bàn Quân khu 1;

- Căn cứ các Quyết định của Tư lệnh Quân khu 1: Số 4439/QĐ-QK ngày 27/12/2024 về việc phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư và số 971/QĐ-QK ngày 14/4/2025 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu chuẩn bị đầu tư, Dự án: Đường tuần tra biên giới tỉnh Lạng Sơn (giai đoạn 2026-2030); số 3445/QĐ-QK ngày 26/12/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu chuẩn bị đầu tư Dự án đường tuần tra biên giới trên địa bàn Quân khu 1; số 1258/QĐ-QK ngày 13/5/2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 1 và số 3148/QĐ-QK ngày 04/11/2026 về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán giai đoạn 1, dự án thành phần 2: Đường tuần tra biên giới tỉnh Lạng Sơn/Quân khu 1 thuộc dự án Đường tuần tra biên giới trên địa bàn Quân khu 1.

Xét đề nghị của Trưởng ban QLDA tại Tờ trình số 261/TTr-BQL ngày 06/11/2026 và Báo cáo thẩm định của Cục Hậu cần – Kỹ thuật số 3200/BC-HCKT ngày 12/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 2, dự án thành phần 2: Đường tuần tra biên giới tỉnh Lạng Sơn/Quân khu 1 (giai đoạn 1) thuộc dự án Đường tuần tra biên giới trên địa bàn Quân khu 1 với nội dung như Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng ban QLDA và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Tư lệnh;
- PTL (đ/c Tuấn);
- Cục HC-KT;
- Ban QLDA;
- Các phòng: Tài chính/QK; CoB, TaC/BTM;
- Phòng Doanh trại/ Cục HC-KT;
- Lưu: VT. DT. Ha06.

TƯ LỆNH

BỘ QUỐC PHÒNG QUÂN KHU

Thiếu tướng Trần Xuân Mạnh

Phụ lục
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU ĐỢT 2
DỰ ÁN THÀNH PHẦN 2: ĐƯỜNG TUẦN TRA BIÊN GIỚI TỈNH LẠNG SƠN/QUÂN KHU 1
THUỘC DỰ ÁN ĐƯỜNG TUẦN TRA BIÊN GIỚI TRÊN ĐỊA BÀN QUÂN KHU 1

(Kèm theo Quyết định số 3250 /QĐ-QK ngày 12/11/2026 của Tư lệnh Quân khu 1)

STT	Tên Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Quân khu 1	Gói thầu TV-23:	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu các gói thầu bước thi công xây dựng	238.625.000	Ngân sách Nhà nước	Chỉ định thầu rút gọn trong nước		15 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	70 ngày	Không
2		Gói thầu TV-24:	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu bước thi công xây dựng	133.053.000		Chỉ định thầu rút gọn trong nước		15 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	70 ngày	Không
3		Gói thầu XL-01:	Thi công xây dựng phân đoạn 1, đoạn tuyến 1: Từ Mốc 1070 đến Mốc 1090 (đường dọc biên: Km0+00 - Km9+500 và đường ngang: Km0+00 - Km1+193,28)	147.462.510.000		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	60 ngày	Quý IV/2026	Đơn giá điều chỉnh	1.050 ngày	Không
4		Gói thầu XL-02:	Thi công xây dựng phân đoạn 2, đoạn tuyến 1: Từ Mốc 1070 đến Mốc 1090 (đường dọc biên: Km9+500 - Km18+564)	110.428.856.000		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	60 ngày	Quý IV/2026	Đơn giá điều chỉnh	1.050 ngày	Không
5		Gói thầu XL -03:	Thi công xây dựng đoạn tuyến 2: Từ Mốc 1090 đến Mốc 1102 (đường dọc biên: Km0+00 - Km7+442,14)	100.320.727.000		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	60 ngày	Quý IV/2026	Đơn giá điều chỉnh	1.050 ngày	Không

STT	Tên Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
6	Quân khu 1	Gói thầu XL -04:	Thi công xây dựng đoạn tuyến 3: Từ Mốc 1126 đến Mốc 1134 (đường dọc biên: Km0+00 - Km5+336 và đường ngang: Km0+00 - Km1+927,85)	99.602.204.000	Ngân sách Nhà nước	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	60 ngày	Quý IV/2026	Đơn giá điều chỉnh	1.050 ngày	Không
7		Gói thầu TV-25:	Tư vấn giám sát thi công xây dựng đoạn tuyến 1: Từ Mốc 1070 đến Mốc 1090 (đường dọc biên: Km0+00 - Km9+500 và đường ngang: Km0+00 - Km1+193,28)	3.295.138.000		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	60 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	1.050 ngày	Không
8		Gói thầu TV -26:	Tư vấn giám sát thi công xây dựngđoạn tuyến 2: Từ Mốc 1090 đến Mốc 1102 (đường dọc biên: Km0+00 - Km7+442,14); đoạn tuyến 3: Từ Mốc 1126 đến Mốc 1134 (đường dọc biên: Km0+00 - Km5+336 và đường ngang: Km0+00 - Km1+927,85)	2.552.008.000		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	60 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	1.050 ngày	Không
9		Gói thầu TV -27:	Quan trắc, giám sát môi trường trong quá trình thi công	800.000.000		Chỉ định thầu rút gọn trong nước		15 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	1.050 ngày	Không
10		Gói thầu KT-01:	Kiểm toán độc lập giai đoạn 1	1.049.820.000		Chỉ định thầu rút gọn trong nước		15 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	1.050 ngày	Không
11		Gói thầu PTV-01:	Bảo hiểm xây dựng giai đoạn 1	1.122.724.000		Chỉ định thầu rút gọn trong nước		15 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	1.050 ngày	Không
Tổng cộng:				**467.005.665.000**	**Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi bảy tỷ, không trăm lẻ năm triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng chẵn./.**							